

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 23/2025/HS-ST

Ngày 18 - 4 - 2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tấn và ông Đào Tiến Hùng;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Lập - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Lại Thị Bích Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 17/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2025; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2025/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về biện pháp tư pháp, đối với:

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970 tại tỉnh Hà Nam; nơi ĐKKHKT: Thôn Đ H, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam. Hiện đang chấp hành án tại Phân trại số 2, Trại giam N, Cục C - Bộ C1.

+ Ngân hàng N1; địa chỉ: Số B L, phường T, quận B, Thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Toàn V, chức vụ: Tổng Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn T, chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B; ủy quyền lại cho ông Trịnh Công H, chức vụ: Phó Giám đốc Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B; địa chỉ Chi nhánh: Số G, đường T, tổ dân phố B, thị trấn B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

+ Ngân hàng TMCP Đ; địa chỉ trụ sở chính: Tháp B, số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L; chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Thị Ngọc L1; chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H; địa chỉ Chi nhánh: Số B, đường L, phường Q, thành phố P, tỉnh Hà Nam.

+ Bà Trần Thị T1, sinh năm 1973; ông Nguyễn Văn D1, sinh năm 1965; bà Trần Thị T2, sinh năm 1970; ông Trần Công T3, sinh năm 1972; bà Trần Thị L2, sinh năm 1977; ông Trần Hải D2, sinh năm 1958; bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1963; cùng địa chỉ: Thôn Đ H, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt các ông H, D1, T3, D2 và bà T1; vắng mặt các bà L1, T2, L2, H1 và ông D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/12/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam mở phiên tòa xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn D và Vũ Đức T4 đều về tội “Vi phạm quy định về khai thác tài nguyên” theo khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Hình sự; Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HSST đã tuyên phạt Nguyễn Văn D 06 năm tù, phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 150.000.000 đồng, buộc bị cáo phải bồi thường cho ngân sách số tiền trị giá khoáng sản khai thác trái phép 58.938.236.000 đồng, truy thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính 28.507.658.000 đồng và tiếp tục duy trì Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB- VPCQCSĐT(Đ2) ngày 15/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đối với 06 thửa đất tại xã H (nay là xã B), huyện B của Nguyễn Văn D để đảm bảo việc thi hành án. Ngoài ra bản án còn tuyên phạt đối với bị cáo Vũ Đức T4.

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B đã có đơn đề nghị kháng nghị Giám đốc thẩm đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HSST với lý do 05/06 thửa đất của Nguyễn Văn D bị kê biên hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B.

Tại Quyết định giám đốc thẩm số 20/2024/HS-GĐT ngày 28/9/2024 của Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã chấp nhận một phần Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 06/QĐ-VKS-HS ngày 03/6/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội và hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 57/2022/HSST ngày 27/12/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam về phần biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Văn D để điều tra lại.

Trên cơ sở kết quả điều tra đã xác định được vợ chồng Nguyễn Văn D, Trần Thị T1 đứng tên chủ sử dụng hợp pháp 06 thửa đất tại xã H (nay là xã B) gồm:

Thửa đất số 16 (2), tờ bản đồ số 11, diện tích 555m² (trong đó 200m² đất ở tại nông thôn và 355m² đất vườn) được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 578033, ngày 10/12/2009. Hiện đang được thế chấp tại Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của bên thứ ba số 132/2010/TCTN ngày 20/5/2010 và Văn bản sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 02/2022/2445555/SĐBS ngày 25/01/2022, là một trong những tài sản bảo đảm để Ngân hàng TMCP Đ cấp tín dụng cho Công ty TNHH V1 vay số tiền tối đa 12.000.000.000 đồng.

Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 11, diện tích 315m² (trong đó 215m² đất ở tại nông thôn và 100m² đất vườn) được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số M 260430, ngày 20/5/1998 và thửa đất số 17, tờ bản đồ số

11, diện tích 365m² (trong đó 265m² đất ở tại nông thôn và 100m² đất trồng cây lâu năm) được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 916468, ngày 26/5/2006. Hiện cả hai thửa đất đang được thế chấp tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B II theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 201500755 ngày 02/6/2015 và số 201500754 ngày 02/6/2015 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ số tiền 2.400.000.000 đồng của ông Nguyễn Văn D1 và bà Trần Thị T2 vay của Ngân hàng.

Thửa đất số 176(1), tờ bản đồ số 11, diện tích 308m² (trong đó 200m² đất ở tại nông thôn và 108m² đất trồng cây lâu năm) được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 689709, ngày 13/4/2012. Hiện đang thế chấp tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B II theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 441/HĐTC ngày 30/5/2016 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.000.000.000 đồng của ông Trần Công T3 và bà Trần Thị L2 vay của Ngân hàng.

Thửa đất số 177(1), tờ bản đồ số 11, diện tích 314m² (trong đó 200m² đất ở tại nông thôn và 114m² đất trồng cây hàng năm khác) được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BR 607788, ngày 23/12/2013. Hiện đang thế chấp tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B II theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 691/HĐTC ngày 20/7/2017 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ số tiền 300.000.000 đồng của ông Trần Hải D2 và bà Nguyễn Thị H1 vay của Ngân hàng.

Thửa đất số 178(1), tờ bản đồ số 11, diện tích 349m² (trong đó 200m² đất ở tại nông thôn và 149m² đất trồng cây lâu năm) được UBND huyện B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BE 689708, cấp ngày 13/4/2012. Hiện đang thế chấp tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B II theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của người khác số 689/HĐTC ngày 30/8/2016 để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ số tiền 1.000.000.000 đồng của ông Trần Công T3 và bà Trần Thị L2 vay của Ngân hàng.

Nguồn gốc 06 thửa đất trên đều không liên quan đến hành vi khai thác trái phép khoáng sản của Nguyễn Văn D tại Trung tâm Điều trị nghiện ma túy và Phục hồi chức năng tâm thần tỉnh Hà Nam và tại núi H, xã L, thị xã K, tỉnh Hà Nam.

Tại Văn bản số 23/VKS-P1 ngày 05/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam xác định: Khi Nguyễn Văn D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H khởi tố, điều tra thì các thửa đất đã kê biên được vợ chồng Nguyễn Văn D thế chấp tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B (05 thửa) và Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H (01 thửa) để bảo đảm khoản vay của một số cá nhân, Công ty vẫn chưa được giải chấp. Việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ra Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB-VPCQCSĐT(Đ2) ngày 15/6/2022 là chưa đảm bảo quy định. Do vụ án trước đó đã được Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm theo Bản án số 57/2022/HSST ngày 27/12/2022; vì vậy, Viện kiểm

sát nhân dân tỉnh Hà Nam chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam giữ nguyên Văn bản số 23/VKS-P1 ngày 05 tháng 3 năm 2025 và đề nghị Hội đồng xét xử hủy Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB-VPCQCSĐT(Đ2) ngày 15/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H.

Quan điểm của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa đều nhất trí với quan điểm của đại diện của Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử hủy Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB-VPCQCSĐT(Đ2) ngày 15/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và không có ý kiến tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Việc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án theo đúng trình tự của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các đương sự có mặt tại phiên tòa và đại diện Viện kiểm sát tỉnh Hà Nam đều đề nghị xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án: Vợ chồng ông Nguyễn Văn D và bà Trần Thị T1 đứng tên chủ sử dụng hợp pháp 06 thửa đất tại xã H (nay là xã B), huyện B, tỉnh Hà Nam, gồm: Thửa đất số 15, tờ bản đồ số 11, diện tích 315m²; thửa đất số 16 (2), tờ bản đồ số 11, diện tích 555m²; thửa đất số 17, tờ bản đồ số 11, diện tích 365m²; thửa đất số 176(1), tờ bản đồ số 11, diện tích 308m²; thửa đất số 177(1), tờ bản đồ số 11, diện tích 314m²; Thửa đất số 178(1), tờ bản đồ số 11, diện tích 349m².

Quá trình điều tra, ngày 20/4/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ban hành Công văn số 354/VPCQCSĐT (Đ2) gửi Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B và ngày 28/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H tiếp tục ban hành Công văn số 377/VPCQCSĐT (Đ2) gửi Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B cùng nội dung đề nghị phía Ngân hàng cung cấp thông tin Nguyễn Văn D có dư nợ tại Ngân hàng không và nếu có dư nợ thì cho biết tài sản Nguyễn Văn D thế chấp để vay vốn tài sản nào.

Ngày 25/4/2022, Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B ban hành Văn bản số 341/NHNoHNaII-HSX&CN trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H với nội dung “Đến ngày 25/4/2022, ông Nguyễn Văn D không có dư nợ tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B và các Chi nhánh trực thuộc”.

Ngày 19/5/2022, Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B ban hành Văn bản số 42/NHNoHNaH-KTKSNB trả lời Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H với nội dung “Tại thời điểm ngày 19/5/2022, ông Nguyễn Văn D không có dư nợ tại Ngân hàng N2 - Chi nhánh huyện B”.

Căn cứ các văn bản trả lời của Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã ra Lệnh kê biên số 01/LKB-VPCQCSĐT (Đ2) ngày 15/6/2022 kê biên tài sản gồm: Thửa số 15, tờ bản đồ số 11, diện tích: 315m²; thửa số 16 (2), tờ bản đồ số 11, diện tích: 555m²; thửa số 17, tờ bản đồ số 11, diện tích 365m²; thửa số 176 (1), tờ bản đồ số 11, diện tích 200m²; thửa số 177 (1), tờ bản đồ số 11, diện tích 200m²; thửa số 178 (1), tờ bản đồ số 11, diện tích 200m². Cả 06 thửa đất đều có địa chỉ tại thôn Đ, xã H, huyện B, tỉnh Hà Nam của Nguyễn Văn D để đảm bảo thi hành án. Tài sản kê biên giao cho bà Trần Thị T1 (vợ Nguyễn Văn D) có trách nhiệm bảo quản cho đến khi có quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

Tuy nhiên, cả 06 thửa đất mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H đã kê biên theo Lệnh kê biên số 01/LKB-VPCQCSĐT (Đ2) ngày 15/6/2022, được vợ chồng Nguyễn Văn D, Trần Thị T1 thế chấp tại Ngân hàng N1 - Chi nhánh huyện B và Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H trước khi khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn D và Vũ Đức T4. Việc vợ chồng Nguyễn Văn D thế chấp thửa đất số 15, tờ bản đồ số 11, diện tích 315m²; thửa số 16 (2), tờ bản đồ số 11, diện tích 555m²; thửa số 17, tờ bản đồ số 11, diện tích 365m²; thửa số 176 (1), tờ bản đồ số 11, diện tích 200m²; thửa số 177 (1), tờ bản đồ số 11, diện tích 200m²; thửa số 178 (1), tờ bản đồ số 11, diện tích 200m² cho các Ngân hàng đều thực hiện theo đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật nên đây là các giao dịch dân sự hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Đến thời điểm xét xử, cả 06 thửa đất vẫn chưa được giải chấp. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H ban hành Lệnh kê biên số 01/LKB-VPCQCSĐT(Đ2) ngày 15/6/2022 kê biên 06 thửa đất nêu trên là không đảm bảo quy định của pháp luật và ảnh hưởng trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp của các Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh H; Ngân hàng N3 - Chi nhánh huyện B. Vì vậy, cần hủy Lệnh kê biên số 01/LKB-VPCQCSĐT(Đ2) ngày 15/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H là phù hợp với khoản 2 Điều 130 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Về án phí: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 46 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 130, Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Hủy Lệnh kê biên tài sản số 01/LKB-VPCQCSĐT(Đ2) ngày 15 tháng 6 năm 2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh H.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không phải chịu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng TTKT & THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Bộ phận HCTP;
- Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy